

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HS-ST
Ngày: 21-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thời
Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Tuấn Anh
2- Ông Đào Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phạm Thị Thi – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Tuấn Kiệt – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 21/11/2018, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn G (Y)**, sinh năm 1968; nơi cư trú ấp C, xã MH, huyện X, Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Hà Văn P, sinh năm 1927 (đã chết) và Huỳnh Thị N, sinh năm 1928 (còn sống); có vợ tên Huỳnh Thị Tuyết Z, sinh năm 1970 và có 04 người con (lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1997); tiền án, tiền sự không; tạm giữ ngày 11/12/2017; tạm giam ngày 20/12/2017; bị cáo còn bị tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo G:

Ông Lê Hoàng Ân - Luật sư, Văn phòng Luật sư Hoàng Ân, Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

Địa chỉ: Số 362B, khu 4, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, Tiền Giang.

* Người bị hại:

An Thị D - sinh năm: 1973 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp D, xã MH, huyện X, Đồng Tháp.

* Người đại diện theo pháp luật cho người bị hại:

Trần Văn T - sinh năm: 1973 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp D, xã MH, huyện X, Đồng Tháp.

Là chồng của bị hại D.

* Người làm chứng:

1. Trần Anh K - sinh ngày: 24/8/2000 (Có mặt tại phiên tòa ngày 20/11/2018, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa ngày 21/11/2018)

2. Trần Thị Kim E - sinh năm: 1997 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp D, xã MH, huyện X, Đồng Tháp.

3. Nguyễn Chí U - sinh năm: 1979 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã MH, huyện X, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2012, Hà Văn G cùng với ông Trần Văn T và một số người khác đầu tư kinh doanh Hợp tác xã dịch vụ tưới tiêu Mỹ Hòa 6, tại địa bàn ấp D, xã MH, huyện X. Do làm ăn thua lỗ kéo dài, nên G không tham gia vào việc quản lý Hợp tác xã nữa mà đi làm ăn xa. Đến khoảng tháng 6/2017, G gọi điện thoại yêu cầu ông T (quản lý Hợp tác xã) trả số tiền 100.000.000 đồng, mà G cho rằng Hợp tác xã phải trả lương cho G trong quá trình ba năm làm việc cho Hợp tác xã và tiền G bỏ ra để đầu tư vào nhà điều hành Hợp tác xã, nhưng ông T không đồng ý.

Đến khoảng 19 giờ ngày 09/12/2017, sau khi đã uống rượu tại nhà (địa chỉ ấp C, xã MH) G kêu con tên Hà Hoài H đến nhà của ông T tại ấp D, xã MH, để đòi số tiền nêu trên. Anh H điều khiển xe mô tô đến nhà gặp ông T, yêu cầu trả số tiền 100.000.000 đồng, nhưng ông T không đồng ý trả và kêu anh H điện thoại cho G đến để nói rõ về khoản tiền này.

Anh H điện thoại báo cho G biết việc ông T không đồng ý trả tiền, G không trả lời mà vào nhà lấy một cây búa cán gỗ, lưỡi bằng kim loại giấu vào trong lưng quần rồi nhờ anh Nguyễn Chí U (cháu gọi G bằng cậu) điều khiển xe mô tô chở đi công việc, nhưng không nói cụ thể là tới nhà ai và để làm gì. G chỉ đường để anh U điều khiển xe chở đến nhà của ông T. Khi xe vừa qua khỏi cổng nhà ông T, thì anh U dừng xe đậu cập lè đường, G xuống xe đi vào nhà trước, anh U đi vào sau. Lúc này, ông T và anh H đang ngồi đối diện với nhau tại bàn tròn đặt trước hiên nhà, ông T mời G ngồi vào bàn để nói chuyện, nhưng G không ngồi mà nói “*Mày nói tao không có hùn vốn vô trạm bơm hả*”, ông T chưa trả lời thì anh H đứng lên dùng một cái ghế nhựa đánh một cái vào người ông T, nhưng không gây thương tích, anh H dừng lại không tiếp tục đánh nữa. G

lấy cây búa đem theo trong người ra cầm trên tay trái chém từ trên xuống hướng vào người ông T, bà An Thị D (vợ của ông T) đang đứng gần đó chạy vào đứng giữa ông T và G để can ngăn, thì bị G chém trúng vào vùng đầu gây ra thương tích, bà D ngã xuống nền gạch bất tỉnh. Ông T bỏ chạy vào phía trong nhà, G cầm búa đuổi theo, trên đường chạy ông T lấy một cây búa cán sắt ở phía hông nhà cầm trên tay, nhưng chưa đánh trả lại G. Lúc này, nghe có người la hét chết người rồi, nên G ném búa lại tại hiện trường rồi lên xe anh H điều khiển chở về nhà. Đến ngày 11/12/2017, G đến đầu thú tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười. Bà D được anh U và ông T đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tháp Mười. Sau đó chuyển đến cấp cứu, điều trị tại nhiều cơ sở khám chữa bệnh và hiện tại vẫn còn tiếp tục điều trị.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 36/TgT, ngày 25/01/2018 và Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 158/TgT ngày 10/5/2018 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với bị hại An Thị D như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm thái dương – đỉnh phải gây chấn thương sọ não, tụ máu nội trong não thái dương trái, xuất huyết não thất, gãy liệt $\frac{1}{2}$ người bên phải mức độ vừa. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà An Thị D do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 62%. Tổn thương trên do vật có cạnh sắc bén gây ra. Cơ chế hình thành vết thương do tác động trực tiếp, chiều hướng tác động từ trên xuống dưới và từ sau ra trước.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 166/2018/KLGĐTC ngày 28/9/2018 của Trung tâm Pháp Y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận đối với bị hại An Thị D như sau:

Về y học: Trước, trong khi xảy ra vụ việc đương sự không bệnh lý tâm thần. Sau khi xảy ra vụ việc và hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần: Hội chứng sau chấn động não mức độ suy não chấn thương (F07.2-ICD10).

Về năng lực: Tại thời điểm xảy ra vụ việc đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện tại đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần. Đương sự có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Trần Văn T – Đại diện theo pháp luật của bị hại An Thị D yêu cầu G bồi thường các khoản sau (tính đến ngày 04/10/2018):

- Tiền chi phí điều trị: Tổng cộng 104.250.883 đồng. Trong đó: Có hóa đơn, chứng từ: 56.202.883 đồng (bao gồm: Tiền bảo hiểm y tế đã thanh toán số tiền 26.210.164 đồng, ông T thanh toán số tiền 29.992.719 đồng), không có hóa đơn, chứng từ: 48.048.000 đồng (bao gồm: Tiền mua thuốc 20.028.000 đồng, tiền chăm sóc: 3.960.000 đồng, tiền bấm huyết: 14.400.000 đồng, tiền thuê xe dịch vụ đi cấp cứu, điều trị 13 lượt đi về: 9.660.000 đồng).

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho bị hại D: 11.000.000 đồng.

- Tiền thu thập thực tế bị mất của bị hại và một người chăm sóc thường xuyên: 118.000.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần: 78.600.000 đồng.

Tổng cộng yêu cầu bồi thường số tiền: 311.850.883 đồng.

Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã thu giữ:

- 01 (một) cái búa cán gỗ dài 45,5cm, cân nặng 1,3kg, cán búa dài 40,5cm, cán búa rộng nhất 4,6cm, lưỡi búa rộng 8cm, dài 12cm, lưỡi búa có một đầu bằng hình chữ nhật kích thước 03 x 3,6cm, mà Giúp sử dụng gây thương tích cho bị hại D.

- 01 (một) đôi dép da có chữ “AEROSOFT” của G

- 01 (một) chiếc dép có quai kẹp màu đỏ đen (chưa xác định được của ai).

- 01 (một) ghế nhựa màu đỏ có chữ “Việt Thanh Plastic” mà anh H dùng để đánh ông T.

Tại Bản Cáo trạng số 44/CT-VKSTM ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Hà Văn G (Y) về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn G phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Hà Văn G từ 05 năm đến 07 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Buộc bị cáo Hà Văn G có trách nhiệm bồi thường cho bị hại An Thị D tiền chi phí điều trị tính đến ngày 04/10/2018, số tiền là 78.040.719 đồng (không chấp nhận yêu cầu tiền chi phí điều trị mà bảo hiểm y tế đã thanh toán là 26.210.164 đồng), chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe cho người bị hại là 11.000.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại và một người chăm sóc thường xuyên cho bị hại trong thời gian điều trị (từ ngày 10/12/2017 đến ngày

04/10/2018) là 89.400.000 đồng (Bảng bình quân thu nhập lao động phổ thông tại địa phương là 150.000 đồng/01 ngày nhân với tổng số ngày bị hại điều trị và người chăm sóc là 298 ngày). Tổng cộng là 178.440.719 đồng.

Buộc bị cáo Hà Văn G bồi thường cho bị hại D khoản tiền để bù đắp tổn thất tinh thần là 40 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là 55.600.000 đồng.

Tổng số số tiền bị cáo G phải bồi thường cho bị hại D là: 234.040.719 đồng (hai trăm ba mươi bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn bảy trăm mười chín đồng).

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại D số tiền 10.000.000 đồng và nộp 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Do đó, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền là 214.040.719 đồng (hai trăm mười bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn bảy trăm mười chín đồng).

Tiếp tục quản lý số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, để đảm bảo thi hành án.

- Hiện tại người bị hại D còn tiếp tục điều trị và chưa có chứng từ cụ thể, nên tách phần chi phí phát sinh sau ngày 04/10/2018 để xử lý bằng vụ án dân sự khi có yêu cầu.

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái búa cán gỗ dài 45,5cm, cân nặng 1,3kg, cán búa dài 40,5cm, cán búa rộng nhất 4,6cm, lưỡi búa rộng 8cm, dài 12cm, lưỡi búa có một đầu bằng hình chữ nhật kích thước 03 x 3,6cm là công cụ phạm tội; 01 (một) chiếc dép có quai kẹp màu đỏ đen do không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo G: 01 (một) đôi dép da có chữ “AEROSOFT”.

- Trả lại cho ông T: 01 (một) ghế nhựa màu đỏ có chữ “Việt Thanh Plastic”.

Tại phiên tòa, Luật sư Lê Hoàng Ân bào chữa cho bị cáo có ý kiến:

Bị cáo G có hành vi quơ búa trúng bà D, không có ý định gây thương tích cho bà D. Hành vi của bị cáo không có tính chất côn đồ. Hành vi của bị cáo quơ búa trúng bà D xảy ra vào ngày 09/12/2017, nên đề nghị áp dụng khung hình phạt tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như khắc phục một phần hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú và gia đình bị cáo có người thân có công Cách mạng đề nghị Hội đồng xét xử xử mức án dưới khung. Về trách nhiệm dân sự đề nghị xử theo quy định pháp luật.

- Bị cáo G khai: Giữa bị cáo và bị hại D không có mâu thuẫn với nhau, nhưng bị cáo và chồng bà D là ông T có tranh chấp với nhau về việc hùn kinh doanh Hợp tác xã dịch vụ tưới tiêu Mỹ Hòa 6, nên khoảng 19 giờ ngày

09/12/2017, bị cáo kêu H (con của bị cáo) đến đòi ông T trả cho bị cáo 100.000.000 đồng tiền lương, mà bị cáo làm việc 03 năm cho Hợp tác xã, nhưng ông T không đồng ý. Khi nghe điện thoại của H, bị cáo mang theo cái búa cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại giấu trong lưng quần và nhờ anh U chở đến nhà ông T. Khi bước vào gần đến chỗ ông T và H đang nói chuyện, thì bị cáo có lớn tiếng chửi thề ông T. Liên lúc đó, H con trai bị cáo có lấy cái ghế đánh ông T, ông T đỡ cái ghế văng ra, bị cáo thấy ông T khom xuống lấy cái búa nên bị cáo rút búa giấu trong người cầm tay trái quơ từ dưới lên hướng vào người ông T. Do bà D vợ ông T nhào đến can thì trúng vào đầu bà D gây thương tích. Sau đó, bị cáo và ông T có rượt đuổi nhau, ông T la làng và nghe tiếng hàng xóm mở cửa, nên bị cáo cùng con trai H lên xe đi về. Đến ngày 11/12/2017, bị cáo đến Công an đầu thú. Mục đích bị cáo mang búa trong người đến nhà ông T là để thủ thân, bị cáo rút búa ra nhằm để hù dọa ông T. Bị cáo còn nhận thấy mâu thuẫn giữa bị cáo với ông T về hùn vốn Hợp tác xã không tự giải quyết được mà phải nhờ pháp luật giải quyết.

- Ông Trần Văn T đại diện theo pháp luật cho bị hại D khai:

Khi bị cáo đến nhà, ông có mời bị cáo ngồi nhưng bị cáo đứng, H lấy ghế đánh ông, liên lúc đó bị cáo rút búa trong người ra, nên ông bỏ chạy vào nhà 4m - 5m thì nghe tiếng động mạnh. Lúc này, nghe bị cáo G đuổi theo vòng qua phía sau nhà vòng qua hong trái, chạy ra trước thấy bà D nằm dưới nền gạch nên ông la làng, thì bị cáo cùng con lên xe chạy. Ông cùng với anh U đưa bà D đến Trạm y tế, sau đó chuyển Bệnh viện đa khoa Tháp Mười rồi chuyển lên Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp. Từ Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy điều trị từ ngày 10/12/2017 đến 04/01/2018 xuất viện. Do vết thương quá nặng, bà D không nói, không ngồi được nên ông tiếp tục đưa đi điều trị ở nhiều Bệnh viện và mời bác sĩ châm cứu, bấm huyệt. Hiện nay, bà D đi được nhưng nói chuyện không rõ tiếng. Ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng cộng các khoản chi phí điều trị, tiền tàu xe, tiền ngày công lao động, tiền tổn thất tinh thần là 311.850.883 đồng. Gia đình ông đã nhận 10.000.000 đồng.

- Anh Trần Anh K khai: Thấy bị cáo cầm búa tay trái quơ ngang trúng vào đầu mẹ anh.

- Chị Trần Thị Kim E khai: Bị cáo đi vào nhà cự cãi với cha chị, liên lúc đó H lấy ghế đánh vào cha chị, cha chị đỡ ghế văng ra, thì cha chị bỏ chạy, bị cáo đuổi theo, H cũng đuổi theo, nhưng chị cùng với K cản lối đi không cho H vào, chị nhìn vào trong nên không thấy bị cáo chém mẹ chị.

- Anh Nguyễn Chí U khai: Bị cáo G là cậu ruột của anh, buổi chiều anh đến nhà bị cáo để dự sinh nhật cháu ngoại bị cáo, đang uống rượu thì bị cáo kêu chở đi kênh Nhì có việc, anh có chở đi, anh không phát hiện bị cáo mang theo búa trong người. Khi đến nhà ông T, anh dẫn xe đậu trước cửa nhà ông T rồi anh nhìn vào thấy bà D đã nằm dưới đất, anh không thấy bị cáo chém bà D.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện

chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo G thừa nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 09/12/2017, chỉ vì mâu thuẫn với chồng bà D trong việc hun làm ăn, bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm là cái búa cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại chém trúng vào đầu bà D gây ra thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 62% (theo Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 36/TgT, ngày 25/01/2018 và Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 158/TgT, ngày 10/5/2018 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Đồng Tháp). Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập đầy đủ trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, chính bị cáo nhận thức được mâu thuẫn giữa bị cáo với ông T về hun vốn đầu tư Hợp tác xã, không thể tự giải quyết mà phải nhờ pháp luật giải quyết. Đáng lẽ, bị cáo phải bình tĩnh trao đổi với ông T cách giải quyết, nếu không được thì nhờ Cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Ngược lại, khi nghe điện thoại của con bị cáo, bị cáo liền lấy búa là hung khí nguy hiểm giấu trong người rồi đến nhà ông T. Bị cáo đã chuẩn bị hung khí và có ý định sẽ xảy ra xô xát. Điều này thể hiện bị cáo có tính xem thường pháp luật, nên sẵn sàng giải quyết sự việc bằng vũ lực và dùng vũ lực để uy hiếp ông T. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ còn thể hiện khi bị cáo bước vào gần đến chỗ ông T ngồi thì đã lớn tiếng chửi thề và khi con bị cáo dùng ghế đánh ông T, ông T không có hành vi chống trả thì bị cáo lại rút búa ra chém vào người ông T, mục đích bị cáo là chém ông T, nhưng do bà D can nên trúng bà D là ngoài dự tính của bị cáo.

[4] Đối với ý kiến Luật sư đề nghị áp dụng khung hình phạt tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử dưới khung cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: So sánh đối chiếu tội "*Cố ý gây thương tích*" được quy định tại Bộ luật hình sự năm 1999 với Bộ luật hình sự năm 2015, thì quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi cho bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Giúp về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp, nên đề nghị của Luật sư không xem xét.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

i) Có tính chất côn đồ;

.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

.....

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61 % trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;”

[5] Xét, bị cáo G là người đã thành niên, nhận thức được hành vi xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là cái búa cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại chém vào đầu bị hại D, gây thương tích. Hành vi của bị cáo không chỉ ảnh hưởng sức khỏe của bị hại D, mà còn biến bị hại từ một người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự thành người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người bị hại, mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[7] Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân tốt và sống có ích cho xã hội. Đồng thời, góp phần phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: *“Bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú; gia đình bị cáo có người thân có công Cách mạng”*, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xét, cần thiết áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử bị cáo dưới khung hình phạt nhằm thể hiện bản chất nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Trần Văn T – Đại diện theo pháp luật của bị hại An Thị D yêu cầu bị cáo G bồi thường các khoản tính đến ngày 04/10/2018 như sau:

- Tiền chi phí điều trị: Tổng cộng 104.250.883 đồng.
- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho bị hại D: 11.000.000 đồng.
- Tiền thu thập thực tế bị mất của bị hại và một người chăm sóc thường xuyên: 118.000.000 đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần: 78.600.000 đồng.

Tổng cộng yêu cầu bồi thường số tiền: 311.850.883 đồng.

Xét yêu cầu bồi thường dân sự của ông T, yêu cầu bị cáo G bồi thường tổng cộng 311.850.883 đồng là chưa phù hợp.

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015, xem xét bồi thường như sau:

- Tiền chi phí điều trị: Có hóa đơn chứng từ tại các Bệnh viện:

Bệnh viện Thấp Mười là 2.283.037 đồng.

Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp là 2.452.664 đồng.

Bệnh viện Chợ Rẫy là 30.567.473 đồng.

Bệnh viện Y học Cổ truyền Đồng Tháp là 2.983.628 đồng.

Bệnh viện Phục hồi chức năng Đồng Tháp là 8.260.370 đồng

Bệnh viện Chợ Rẫy ngày 06/4/2018 là 4.691.000 đồng

Bệnh viện Chợ Rẫy ngày 09/5/2018 là 3.503.980 đồng

Bệnh viện Phục hồi chức năng Đồng Tháp từ ngày 16/5 đến ngày 04/6/2018 là 7.723.317 đồng.

Bệnh viện Chợ Rẫy ngày 22/6/2018 là 2.117.000 đồng.

Bệnh viện Cần Thơ từ ngày 15/8 đến ngày 18/8/2018 là 2.300.415 đồng.

Bệnh viện Cần Thơ ngày 6/9/2018 là 323.200 đồng.

Tổng cộng: 67.206.084 đồng. Bảo hiểm y tế đã thanh toán 28.514.429 đồng. Ông T thanh toán 38.691.655 đồng. Số tiền Bảo hiểm thanh toán Hội đồng xét xử không buộc bị cáo trả lại.

Về tiền bấm huyết 14.400.000 đồng không có hóa đơn, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về tiền châm cứu 3.960.000 đồng không có hóa đơn, Hội đồng xét xử xét thấy bà D điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy ra viện ngày 04/01/2018, bà D bị liệt nửa người, ông T có tìm thầy thuốc Đông y châm cứu cho bà D đã dần bình phục, nên số tiền châm cứu thấy hợp lý nên chấp nhận.

- Tiền tàu xe đi, về: ông T khai tiền xe từ Bệnh viện Chợ Rẫy về ngày 04/01/2018 là 1.750.000đ; Tiền xe đi, về Bệnh viện Y học Cổ truyền đi về ngày 09/01 đến ngày 26/01/18 là 1.200.000đ; Tiền xe đi, về Bệnh viện phục hồi chức năng Đồng Tháp ngày 12/4 đến ngày 27/4/2018 là 1.200.000đ; Tiền xe đi, về 03 lần tái khám Bệnh viện Chợ Rẫy là 4.800.000đ; Tiền xe đi, về Bệnh viện phục hồi chức năng Đồng Tháp ngày 16/5 đến ngày 04/6/2018 là 1.200.000đ; Còn 2 lần đến Bệnh viện Cần Thơ không tốn tiền xe. Tổng cộng tiền xe là 10.150.000 đồng không chứng từ nhưng thực tế ông T có thuê xe chở bà D đi nhiều Bệnh viện để điều trị, xét thấy yêu cầu hợp lý Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho bị hại D: 11.000.000 đồng không cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Tiền thu thập thực tế bị mất của bị hại và một người chăm sóc thường xuyên: Ông T yêu cầu 200.000 đồng/ngày, Hội đồng xét xử xét thấy hợp lý nên chấp nhận, số tiền được tính là 200.000 đồng/ngày x 2 người x 298 ngày = 119.200.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần: Ông T yêu cầu 60 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định là chưa phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn nên tiền tổn thất tinh thần tính 40 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, số tiền được tính 40 x 1.390.000 đồng = 55.600.000 đồng.

Tổng cộng tất cả các khoản mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại D là 227.602.000 đồng (hai trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm lẻ hai nghìn đồng). Gia đình bị cáo đã khắc phục 10.000.000 đồng cho đại diện bị hại và gia đình bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười (theo biên lai thu số 003679 ngày 19/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười). Do đó, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 207.602.000 đồng (hai trăm lẻ bảy triệu sáu trăm lẻ hai nghìn đồng) cho bị hại D (do người đại diện theo pháp luật cho bị hại D là ông Trần Văn T nhận).

Tiếp tục quản lý số tiền 10.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, để đảm bảo thi hành án.

Hiện tại bị hại D còn tiếp tục điều trị và chưa có chứng từ cụ thể, nên phần chi phí phát sinh sau ngày 04/10/2018 sẽ xử lý bằng vụ án dân sự khi có yêu cầu.

[10] **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái búa cán gỗ dài 45,5cm, cân nặng 1,3kg, cán búa dài 40,5cm, cán búa rộng nhất 4,6cm, lưỡi búa rộng 8cm, dài 12cm, lưỡi búa có một đầu bằng hình chữ nhật kích thước 03 x 3,6cm là công cụ phạm tội, 01 (một) chiếc dép có quai kẹp màu đỏ đen do không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo G: 01 (một) đôi dép da có chữ “AEROSOFT”.

- Trả lại cho ông T: 01 (một) ghế nhựa màu đỏ có chữ “Việt Thanh Plastic”.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/11/2018).

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[12] Bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật cho bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn G (Y) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2/- Xử phạt:

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Hà Văn G 5 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 11/12/2017.

3/- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hà Văn G bồi thường cho bị hại An Thị D các khoản từ ngày 09/12/2017 đến ngày 04/10/2018 bao gồm: Chi phí điều trị, tiền xe đi về, tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại và người người chăm sóc, tiền tổn thất tinh thần. Tổng cộng 227.602.000 đồng (hai trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm lẻ hai nghìn đồng).

Gia đình bị cáo đã khắc phục 10.000.000 đồng cho đại diện bị hại đã nhận và gia đình bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười (theo biên lai thu số 003679 ngày 19/11/2018 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Tháp Mười). Do đó, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 207.602.000 đồng (hai trăm lẻ bảy triệu sáu trăm lẻ hai nghìn đồng) cho bị hại An Thị D (do người đại diện theo pháp luật cho bị hại D là anh Trần Văn T nhận).

Tiếp tục quản lý số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành án xong số tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi bằng 50%/mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

4/- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái búa cán gỗ dài 45,5cm, cân nặng 1,3kg, cán búa dài 40,5cm, cán búa rộng nhất 4,6cm, lưỡi búa rộng 8cm, dài 12cm, lưỡi búa có một đầu bằng hình chữ nhật kích thước 03 x 3,6cm là công cụ phạm tội, 01 (một) chiếc dép có quai kẹp màu đỏ đen do không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn G: 01 (một) đôi dép da có chữ “AEROSOFT”.

- Trả lại cho anh Trần Văn T: 01 (một) ghế nhựa màu đỏ có chữ “Việt Thanh Plastic”.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/11/2018).

5/- Về án phí:

Áp dụng Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Văn G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 10.380.000 đồng (mười triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật cho bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Thi).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thời